

Bản án số: 08/2019/HS-PT
Ngày 08 - 3 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Sơn

Các Thẩm phán: Ông Phạm Quang Hùng

Ông Nguyễn Vĩnh Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Không Thị Đức Hậu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 3 năm 2019, tại Trụ sở Tòa nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 115/2018/TLPT-HS ngày 07 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 74/2018/HS-ST ngày 26 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện B.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn T (tên gọi khác: Không), sinh năm 1990 tại thị trấn C, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; Nơi cư trú: Tổ dân phố A, thị trấn C, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: Lớp 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị H; Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại (có mặt).

Ngoài ra trong vụ án còn có người đại diện hợp pháp của người bị hại, bị đơn dân sự không có kháng cáo, kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T là người có Giấy phép lái xe ô tô hạng C do Sở giao thông vận tải tỉnh Vĩnh Phúc cấp có giá trị đến ngày 16 tháng 11 năm 2020 lái xe ô tô tải thuê cho anh Lê Văn R. Khoảng 17 giờ ngày 29 tháng 01 năm 2018, T điều khiển xe ô tô có tải trọng 4,8 tấn BKS 88C - 085.37 đến cửa kho số 4 của Công ty Trách nhiệm hữu hạn D thuộc khu công nghiệp B, thị trấn C, huyện B để bốc hàng là cám chăn nuôi lên xe chở đến các đại lý phân phối tại tỉnh Phú Thọ. Đến khoảng 17 giờ 50 phút cùng ngày, sau khi bốc hàng ở cửa số 4, do thiếu hàng nên T điều khiển xe di chuyển sang cửa số 6 để bốc thêm số hàng còn thiếu. Khi T điều khiển xe sang cửa kho số 6 và điều khiển xe ô tô lùi cách cửa kho khoảng 02 đến 03m, T nhìn qua gương chiếu hậu bên trái thấy anh U đứng ở mép bên trái của cửa kho số 6 (theo hướng nhìn từ trong kho ra), thò đầu ra ngoài và dùng tay vẫy ra tín hiệu cho T điều khiển lùi vào cửa kho số 6. T thấy anh U đứng ra tín hiệu như vậy là nguy hiểm nên dừng xe lại và xuống xe đứng cạnh cabin nhắc anh U “Vào đi, nguy hiểm chết người đấy”. Sau đó T lên xe tiếp tục điều khiển xe lùi vào cửa kho, T quan sát gương chiếu hậu không nhìn thấy được anh U đâu, T nghĩ là anh U không còn đứng đó nữa nên tiếp tục điều khiển xe lùi, đến khi đuôi xe chạm vào gờ cao su của cửa kho số 6 thì nghe thấy người hô tiến lên đi xe đè vào người rồi nên T điều khiển xe đi tiến lên khoảng 01m rồi cho xe dừng lại xuống hô hoán mọi người đưa anh U đi cấp cứu. Anh Hoàng Văn U tử vong trên đường đi cấp cứu.

Tại kết luận pháp y về tử thi số: 26/TT ngày 30 tháng 01 năm 2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận nguyên nhân chết của Hoàng Văn U: Chấn thương sọ não nặng không hồi phục.

Sau khi xảy ra sự việc Nguyễn Văn T đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại các khoản tiền viện phí, mai táng phí, tổn thất tinh thần tổng số tiền là 120.000.000đ theo sự thỏa thuận. Đại diện gia đình bị hại đã nhận đủ tiền và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm gì khác đồng thời có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho T.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 74/2018/HSST ngày 26 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện B đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 128; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn ghi nhận về trách nhiệm dân sự và tuyên quyền kháng cáo cho những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 05/11/2018 bị cáo Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo và tại phiên tòa phúc thẩm vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn T; sửa bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện B theo hướng giữ nguyên hình phạt tù và cho bị cáo Nguyễn Văn T hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T trong thời hạn luật định, hợp lệ được Hội đồng xét xử xem xét.

[2] Về nội dung: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản án sơ thẩm đã tóm tắt nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ căn cứ để kết luận: Nguyễn Văn T là người có Giấy phép lái xe ô tô hạng C vẫn còn hiệu lực lái xe thuê cho anh Lê Văn R. Vào khoảng 17 giờ 50 phút ngày 29 tháng 01 năm 2018, tại cửa kho số 6 của Công ty Trách nhiệm hữu hạn D thuộc khu công nghiệp B, thị trấn C, huyện B, T điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát: 88C - 08537 lùi vào cửa kho số 6 để bốc xếp hàng lên xe. Khi T lùi xe vào cửa kho thì anh Hoàng Văn U là công nhân bốc xếp hàng hóa đang đứng ở mép cửa kho bên trái (theo hướng từ trong kho nhìn ra ngoài) nghiêng người thò đầu ra ngoài phía bên trái để ra tín hiệu cho T lùi xe vào. T nhận thấy nguy hiểm có nhắc nhở anh U nhưng do chủ quan và tưởng rằng là U không còn đứng ở đó nữa nên T tiếp tục điều khiển xe lùi vào cửa kho số 6, phần thành thùng phía sau bên trái xe ô tô T điều khiển va chạm với phần đầu của anh U. Hậu quả: Anh Hoàng Văn U tử vong theo Kết luận giám định của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc là chấn thương sọ não không hồi phục.

Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa và những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng: Khi Nguyễn Văn T lùi xe do chủ quan nên không kiểm tra để phát hiện vẫn còn có người đứng sau xe dẫn đến hậu quả gây chết người. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Vô ý làm chết

người” theo khoản 1 Điều 128 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội đúng pháp luật, không oan sai.

Về tính chất của vụ án là tội phạm nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do vậy cần xử lý nghiêm nhằm mục đích giáo dục riêng, phòng ngừa chung, phục vụ tốt nhiệm vụ giữ vững an ninh trật tự tại địa phương và làm gương cho người khác.

Xét về kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn T; Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ thực hiện tội phạm, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo 01 năm 03 tháng tù về tội “Vô ý làm chết người”, đây là hình phạt trên mức khởi điểm do điều luật quy định là phù hợp quy định của pháp luật, tương xứng với hành vi do bị cáo thực hiện và hậu quả xảy ra. Xét thấy trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt, lần đầu bị xử lý trước pháp luật; quá trình giải quyết vụ án luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội gây ra và được gia đình người bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm; người bị hại không phải là người có trách nhiệm hướng dẫn việc lùi xe để bốc hàng và trước đó đã được bị cáo nhắc nhở, cảnh báo về nguy hiểm khi đứng sau xe ô tô đang lùi nên có một phần lỗi; bị cáo có hoàn cảnh rất éo le do hiện nay gia đình bị cáo không có chỗ ở phải đi ở nhờ, thuộc diện hộ nghèo; mẹ bị cáo đang bị bệnh phải điều trị tại bệnh viện rất cần sự chăm sóc. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào, có nơi cư trú ổn định rõ ràng nên việc cho bị cáo hưởng án treo dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và không ảnh hưởng tới việc đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung. Do vậy yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn T được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn T là có căn cứ cần chấp nhận.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Yêu cầu kháng cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo Nguyễn Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 74/2018/HSST ngày 26 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện B.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Vô ý làm chết người”.

Áp dụng khoản 1 Điều 128; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Vô ý làm chết người” cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc theo dõi, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo Nguyễn Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cục THADS tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục THADS huyện B;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- UBND TT C, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Duy Sơn